TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*Đồng Hới, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/3/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2019/TLST- KDTM ngày 16/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật ông T, Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng ông Tr, Giám đốc N, Chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số, đường , phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr; Địa chỉ: Số, đường L, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Người đại diện theo pháp luật bà M, Giám đốc Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn X; Địa chỉ: Số 09, đường Tr, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 582/2017/HĐTD ngày 21/12/2017 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 582.1/2018/PLHĐTD ngày 10/7/2018 được ký kết giữa: Bên cho vay, Ngân hàng N, Chi nhánh Quảng Bình; Bên vay, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr phải trả nợ cho Ngân hàng N với tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/3/2020 là 5.119.406.582 đồng (Năm tỷ, một trăm mười chín triệu, bốn trăm linh sáu ngàn, năm trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 4.599.000.000đ, nợ lãi trong hạn 398.744.312đ, nợ lãi quá hạn 114.040.774đ, nợ lãi chậm trả do không trả lãi đúng hạn 7.621.496đ.
- Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên chậm nhất đến hết ngày 30/5/2020.

- Kể từ ngày 14/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 582/2017/HĐTD ngày 21/12/2017 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 582.1/2018/PLHĐTD ngày 10/7/2018 đã được ký kết giữa Ngân hàng N, Chi nhánh Quảng Bình và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

2.2. Về tài sản thế chấp: Sau ngày 30/5/2020 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr không trả hết số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý, phát mại toàn bộ số tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ:

- Theo các Hợp đồng thế chấp:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 582.1/2016/HĐTC ngày 30/11/2016, được công chứng ngày 30/11/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 582.1/2017/HĐSĐBS ngày 21/12/2017, được công chứng ngày 21/12/2017, ký kết giữa: Bên nhận thế chấp Ngân hàng N, Chi nhánh Quảng Bình; Bên thế chấp ông Nguyễn Văn Xuân, bà Mai Thị Hồng Thức; Bên được cấp tín dụng Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 582.2/2016OTO/HĐTC ngày 30/11/2016, được công chứng ngày 30/11/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 582.2/2017OTO/HĐSĐBS ngày 21/12/2017, được công chứng ngày 21/12/2017, ký kết giữa: Bên nhận thế chấp Ngân hàng N, Chi nhánh Quảng Bình; Bên thế chấp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 582.4/2016/HĐTC ngày 30/11/2016, được công chứng ngày 30/11/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hện nghĩa vụ của người khác số 582.4/2017/HĐSĐBS ngày 21/12/2017, được công chứng ngày 21/12/2017, ký giữa: Bên nhận thế chấp Ngân hàng N, Chi nhánh Quảng Bình; Bên thế chấp ông Nguyễn Văn X, bà Mai Thị Hồng T; Bên được cấp tín dụng Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

- Tài sản thế chấp gồm:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 59, diện tích đất 115,7m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 301339, số vào sổ cấp GCN: CH07169 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 18/10/2016, mang tên ông Nguyễn Văn X, bà Mai Thị Hồng Th, địa chỉ thửa đất tại phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tài sản gắn liền với đất nhà ở 3 tầng, diện tích xây dựng 01 tầng 91,8 m^2, diện tích 3 tầng 275,4 m^2.

+ 01 xe ôtô tải có mui, nhãn hiệu KIA; số loại K2700II, màu sơn trắng, số khung RNHKCA252DC902551, số máy J2618285, biển số 73C-018.62, Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 004889 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh

Quảng Bình cấp ngày 22/05/2013, tên chủ xe Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

+ 01 xe ôtô con, nhãn hiệu DEAWOO, 05 chỗ ngồi, màu đen, số khung 011028, số máy 2875011, biển số 73L-3738 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 001158 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/12/2008, tên chủ xe Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 36, diện tích 3427m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 583238, số vào sổ cấp GCN: 00061 do UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/03/2011, mang tên ông Nguyễn Văn X, bà Mai Thị Hồng Th, địa chỉ thửa đất tại xã T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Về án phí : Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tr phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 56.559.000đ.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.452.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 00005388 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP Đồng Hới;
- Toà án tỉnh Quảng Bình;
- THADS Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Lộc